| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số 395/2023/HS-PT
Ngày 14/9/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Đặng Kim Nhân

*Các Thẩm phán:* ông Nguyễn Văn Tào, ông Nguyễn Cường

***- Thư ký phiên tòa***: bà Bùi Thị Hồng Phượng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: ông Quách Hòa Bình - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 392/2023/TLPT-HS ngày 17/8/2023 do các bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3125/2023/QĐ-PT ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với:

*1. Bị cáo:* **TRẦN THANH Q**, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1993 tại Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở khi bị bắt: Phòng 502, căn hộ S N, quận N, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh T (sinh năm 1971) và con bà Đào Thị T1 (sinh năm 1971); chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: Tại bản án số 95/2012/HSST ngày 14/11/2012 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: "Không tố giác tội phạm" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 17/01/2013.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 13/5/2022, tạm giam từ ngày 22/5/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị cáo:* **NGUYỄN VIẾT HỒNG D (Tên gọi khác:** B**)**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1996 tại Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hồng P (sinh năm 1975) và con bà Nguyễn Thị Hồng T2 (sinh năm 1978); sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Trinh M, có 01 con chung sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt giữ ngày 14/5/2022, tạm giam từ ngày 22/5/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo* Trần Thanh Q*:* Luật sư Bùi Xuân N - Công ty L1, Đoàn Luật sư thành phố Đ, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Viết Hồng D*:* Luật sư Trần Tuấn L - Công ty L2*,* Đoàn Luật sư T, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lúc 11 giờ ngày 13.5.2022 tại trước nhà số F đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng*,* Công an thành phố Đ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Viết T3 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ nghi là ma túy:

- 01 (một) thùng xốp kích thước khoảng (40x30x60) cm;
- 02 (hai) thùng thiết có kích thước khoảng (21x21x9) cm, một thùng màu vàng và một thùng màu đỏ;
- 01 (một) ĐTDĐ có Imel: 355848081791215, lắp sim 0935999973;
- 01 (một) gói ni long, bên trong có chứa nhiều viên nén màu xanh (được ánh số 1) có khối lượng khoảng 437,96 gam;
- 01 (một) gói ni long, bên trong có chứa nhiều viên nén màu xanh (được đánh số 2) có khối lượng khoảng 441,73 gam;
- 01 (một) gói ni long, bên trong có chứa nhiều viên nén màu xanh (được đánh số 3) có khối lượng khoảng 461,27 gam;
- 01 (một) gói ni long, bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng (được đánh số 4) có khối lượng khoảng 402,25 gam;
- 01 (một) gói ni long, bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng (được đánh số 5) có khối lượng khoảng 357,31 gam;
- 01 (một) gói ni long, bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng (được đánh số 6) có khối lượng khoảng 386,55 gam;
- 01 (một) gói ni long, bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng (được đánh số 7) có khối lượng khoảng 348,97 gam;
- 01 (một) gói ni long, bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng (được đánh số 8) có khối lượng khoảng 400,34 gam;

Mục (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7) và (8) đã được niêm phong theo quy định Pháp luật; ký hiệu: A.

Lúc 13giờ 40 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trần Viết T3 tại Phòng 201, căn hộ cho thuê số F H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, thu giữ tang vật:

- 20 (hai mươi) vỏ bao ni long màu vàng có ghi chữ trà xanh Tân Cương T, kích thước khoảng (05x23) cm.
- 35 (ba mươi lăm) vỏ bao ni long màu vàng có ghi chữ chè đặc sản Tân Cương T, kích thước khoảng (06x30) cm.
- 01 (một) hợp đồng cho thuê căn hộ 63 H, Hòa Cường B, H, Đà Nẵng.

Căn cứ hồ sơ tài liệu thu thập được, lúc 16 giờ cùng ngày tại Căn hộ 502, số I đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Đ thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thanh Q, tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói nilong trắng chứa tinh thể rắn, trắng được niêm phong theo quy định pháp luật; ký hiệu: G1;

- Một hộp nhựa màu xanh bên trong có 16 (mười sáu) viên nén màu vàng tươi, 115 (một trăm mười lăm) viên nén màu xanh; 01 (một) gói ni long chứa 44 (bốn mươi bốn) viên nén màu đỏ; 01 (một) gói ni long chứa tinh thể rắn, trắng; 01 (một) gói ni long chứa 200 (hai trăm) viên nén màu xanh, được niêm phong theo quy định pháp luật; ký hiệu: G2;

- 01 (một) căn cước công dân số: 045093000034 cấp cho Trần Thanh Q.

- 01 (một) túi đeo màu đen có chữ "JBL-DARE TO LISTEN";

- 01 (một) khẩu súng bạc, bên thân có chữ "18TH2850";

- 56 (năm mươi sáu) viên đạn;

- 01 (một) túi đeo màu đen;

- 01 (một) thẻ ngân hàng M1, số thẻ: 4089041004475356 cấp cho Trần Thanh Q.

Lúc 17 giờ 05 phút ngày 13.5.2022 tại số I đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trần Thanh Q, tang vật thu giữ:

- 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật bên trong chứa 01 (một) gói ni long chứa tinh thể rắn, trắng; 01 (một) gói ni long chứa tinh thể dạng cục, màu vàng đục được niêm phong theo quy định Pháp luật; ký hiệu: KX1;

- 01 (một) gói ni long chứa tinh thể rắn, trắng được niêm phong theo quy định Pháp luật; ký hiệu: KX2;

- 01 (một) cân điện tử;

- 01 (một) điện thoại di động số Imel 1: 353854133390701; Imel 2: 353854133090384, gắn sim 1: 0911377371, sim 2: 0899640004;

- 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng).

Căn cứ hồ sơ, tài liệu, chứng cứ thu thập được, lúc 19 giờ 20 ngày 13.5.2022 tại thôn D L, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Viết Hồng D.

Lúc 20 giờ cùng ngày, tại thôn D, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Cơ quan Cảnh sát điều, Công an thành phố Đ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Viết Hồng D, không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Căn cứ hồ sơ tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 13.5.2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định trả tự do cho Trần Viết T3. Lúc 17 giờ, ngày 14.5.2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thi hành lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Viết Hồng D. Lúc 17 giờ 15 phút, ngày 14.5.2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thi hành lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thanh Q.

* Tại Kết luận giám định số 89/KLMT-KTHS ngày 20.5.2022, Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận:

- Các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu A1, G2a; các viên nén màu hồng ký hiệu A2 và các viên nén màu vàng ký hiệu G2c gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A1: 1340,99 gam; mẫu A2: 1894,52 gam, mẫu G2a: 132,88 gam, mẫu G2c: 6,248 gam. Tổng cộng: 3374,638 gam.

- Các viên nén màu đỏ trong mẫu ký hiệu G2b và tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1, G2d, KX2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng: G1: 1,126 gam; mẫu G2b: 3,86 gam; mẫu G2d: 10,007 gam; KX2: 0,487 gam. Tổng cộng: 15,48 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng và vàng đục trong gói niêm phong ký hiệu KX1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu KX1: 11,475 gam.

* Tại Kết luận giám định số 52/KLMT-KTHS ngày 17.6.2022, Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng. Khẩu súng gửi giám định có tính năng tác dụng tương tự công cụ hỗ trợ.

- 56 (năm mươi sáu) viên đạn gửi giám định không phải vũ khí quân dụng. 56 (năm mươi sáu) viên đạn gửi giám định là đạn cao su, sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định:

Vào năm 2017, thông qua mối quan hệ xã hội, Trần Thanh Q quen biết Trần Viết Q1 (sinh năm 1992; địa chỉ thường trú tại Việt Nam: A đường B, Đ, Đ, Quảng Bình, hiện đang sinh sống tại Đức) và hay gặp nhau nói chuyện tại Quảng Bình.

Đến khoảng tháng 6/2021, Trần Viết Q1 đang ở tại Cộng hòa liên bang Đức, sử dụng ứng dụng Messenger gọi điện cho Thanh Q hỏi bên Việt Nam có nguồn tiêu thụ ma túy không để Viết Q1 gửi về bán, Thanh Q trả lời: Cứ gửi về đi, rồi sẽ tìm nguồn ra. Cả hai thống nhất giá bán 100.000 đồng/1 viên thuốc lắc, khi mua về Thanh quân sẽ bán lại với giá 140.000 đồng/1 viên; nếu giao cho các đầu mối theo yêu cầu của Viết Q1 thì mỗi viên thuốc lắc Thanh Q sẽ được trả công 10.000 đồng.

Tại Đức, Trần Viết Q1 móc nối Nguyễn Viết Hồng D để thực hiện việc vận chuyển ma túy từ Đức về Việt Nam, cho đến thời điểm bị phát hiện, bắt giữ, D đã thực hiện thành công 03 (ba) lần vận chuyển ma túy từ Đức về Việt Nam, cụ thể:

- Lần 1: Vào tháng 6/2021, theo yêu cầu của Viết Q1, D đi qua nhà Q1 tại Đức lấy một thùng hàng bên trong chứa khoảng 2.000 viên thuốc lắc mang ra Công ty chuyển phát hàng hóa gửi về Việt Nam cho Thanh Q theo địa chỉ F H, quận H, thành phố Đà Nẵng, V trả công vận chuyển cho D 200 Euro. Sau khi Thanh Q nhận được ma túy thì đã bán hết cho các mối quan hệ xã hội và thanh toán tiền mua ma túy cho Viết Q1 là 190.000.000 đồng thông qua việc chuyển tiền từ tài khoản của Q1 vào tài khoản Ngân hàng M2 của Lê Đức S. Sau đó, S đã chuyển lại số tiền này vào số tài khoản của Lê Minh Đức T4 rồi T4 lại chuyển

tiền cho người khác (là người quen của Viết Q1) theo yêu cầu của Viết Q1, nhưng S và T4 không biết đây là tiền liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.

- Lần 2: Vào cuối tháng 12/2021, cũng với phương thức như lần 1, Viết Q1 nhờ D gửi 7.000 viên thuốc lắc và 50 gam ma túy Ketamine về Đà Nẵng cho Thanh Q bán lại. Sau khi bán được một phần Thanh Q đã thanh toán tiền cho Viết Q1 719.000.000 đồng thông qua việc chuyển tiền từ tài khoản của Q1 vào tài khoản Ngân hàng M2 của Nguyễn Thị Thùy V; số ma túy còn lại cơ quan Công an đã thu giữ khi bắt giữ T.

- Lần 3: Là lần bị phát hiện vào ngày 13.5.2022, cụ thể: khoảng ngày 17.4.2022 Viết Quân liên hệ với Thanh Q hỏi địa chỉ để gửi gói hàng bên trong chứa ma túy về Việt Nam, thì Thanh Q nói chuyển về cho "T - F H, quận H, thành phố Đà Nẵng số điện thoại 0899640004". Viết Quân nhờ một nam thanh niên (không rõ lai lịch) mang khoảng 7.500 viên thuốc lắc cùng các gói bánh kẹo đến nơi ở của Nguyễn Viết Hồng D tại CHLB Đ để D gửi về Việt Nam cho Thanh Q. Khi nhận ma túy, D mang gói hàng chứa ma túy cùng bánh kẹo ra Công ty chuyển phát tại CHLB Đ, lấy thùng xốp từ Công ty C1, bỏ xen lẫn bánh kẹo với số ma túy thuốc lắc vào thùng, rồi dán băng keo, cung cấp địa chỉ và số điện thoại theo thỏa thuận của Thanh Q và Viết Q1 rồi giao lại cho nhân viên Công ty C1 để chuyển về Việt Nam cho Trần Thanh Q. Khoảng ngày 11.5.2022 Công ty C1 tại Việt Nam liên lạc với T để nhận thùng hàng và yêu cầu thanh toán tiền cước phí 3.700.000 đồng, Q đồng ý và nhờ một người bạn (không rõ lai lịch) chuyển khoản cho Công ty C1. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 13.5.2022 Người giao hàng điện thoại cho Thanh Q yêu cầu Thanh Q chuẩn bị ra nhận hàng, Thanh Q điện thoại cho Trần Viết T3 nói lát nữa ra nhận hàng giúp, T3 đồng ý. Khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày 13.5.2022, Người giao hàng đến nơi thì điện thoại cho Q, Q điện thoại cho T3 nói xuống nhận hàng và dặn dò, nếu có yêu cầu ký nhận thì phải ký tên Q, T3 đồng ý và xuống nhận; Sau khi T3 nhận hàng xong thì bị Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt người phạm tội quả tang đối với T3, thu giữ 3.235,51 gam ma túy loại MDMA. T3 không biết việc Thanh Q có mua bán trái phép chất ma túy và không biết gói hàng Thanh Quân nhờ nhận giúp có chứa ma túy bên trong.

Nguyễn Viết Hồng D biết mục đích Trần Viết Q1 thuê vận chuyển ma túy là để bán cho Trần Thanh Q và biết mục đích Thanh Q mua ma túy về Việt Nam để bán lại cho các đối tượng ở Việt Nam. Để trả công vận chuyển cho D thì Viết Q1 yêu cầu Thanh Q thanh toán số tiền mua ma túy bằng cách chuyển 50.000.000đ vào tài khoản của D, số nợ còn lại sẽ thanh toán sau, Thanh Q đồng ý và đã chuyển tiền cho D. Ngoài ra D còn khai nhận vào ngày 01.5.2022 có đi chuyển giúp Viết Q1 một thùng hàng (theo Viết Q1 nói là bên trong có 01kg Ketamine) về địa chỉ F H, thành phố Đà Nẵng cho Thanh Q, nhưng qua điều tra, xác minh đến nay thùng hàng này không về đến địa chỉ 63 H nên Cơ quan điều tra không thể xác định được có chuyến hàng này.

Khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thanh Q, Cơ quan điều tra thu giữ 44 viên hồng phiến và 11,62 gam ma túy đá, nguồn gốc số ma túy này TRần Thanh Q2 khai nhận vào ngày 01.5.2022 Trần Thanh Q liên hệ một Nam thanh niên (không rõ lai lịch) quen trên mạng internet mua 50 viên hồng phiến với giá 3.000.000 đồng và 20 gam ma túy đá với giá 10.000.000 đồng, giao dịch tại khu vực cầu T, Đà Nẵng; sau khi mua xong Thanh Q đã bán lại một ít cho một Nam thanh niên (không rõ lai lịch), số ma túy còn lại bị Công an phát hiện thu giữ.

Để thực hiện hành vi vận chuyển ma túy về Việt Nam bán, Nguyễn Viết H D dùng thủ đoạn tinh vi, bỏ ma túy vào thùng thiết cùng bánh kẹo trộn lẫn, sau đó bỏ vào thùng xốp chuyển ma túy thanh toán tiền mua ma túy và giao dịch chuyển tiền với Trần Viết Q1 thì D và Thanh Q đã chuyển tiền thông qua các tài khoản của Lê Đức S, Nguyễn Thị Thùy V và Lê Minh Đức T4. S và T4 đều thừa nhận việc chuyển tiền và nhận tiền là thực hiện giao dịch giúp Viết Q1 nhưng không biết về việc giao dịch mua bán ma túy giữa Viết Q1 và Thanh Q, còn Nguyễn Thị Thùy V đã đi khỏi địa phương nên không làm việc được.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 14/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:**

*Tuyên bố các bị cáo* Trần Thanh Q *và* Nguyễn Viết Hồng D *phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".*

*1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự và khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt* Trần Thanh Q ***"Tử hình",*** *tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày án có hiệu lực bị cáo có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước để xin ân giảm án tử hình.*

***2.*** *Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt* Nguyễn Viết Hồng D ***"Tù chung thân"****, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2022. Phạt bổ sung bị cáo* Nguyễn Viết Hồng D *số tiền 30.000.000 đồng.*

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính và án phí.

- Ngày 20/7/2023 bị cáo Trần Thanh Q kháng cáo cho rằng hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng hình phạt tù chung thân để có cơ hội trở về làm lại cuộc đời.
- Ngày 24/7/2023 bị cáo Nguyễn Viết Hồng D kháng cáo cho rằng hình phạt Tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo Trần Thanh Q và bị cáo Nguyễn Viết Hồng D giữ nguyên kháng cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thanh Q trình bày bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú những lần phạm tội trước đó và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; gia đình bị cáo Q có nhiều công lao trong sự nghiệp cứu

nước, sự nghiệp cách mạng nên hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù chung thân để có cơ hội trở về làm lại cuộc đời.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo D trình bày bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tự thú những lần phạm tội trước đó và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; gia đình có nhiều công lao trong sự nghiệp cứu nước, sự nghiệp cách mạng; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; nhiều lần hiến máu tình nguyện và năm 2016 được UBND xã T tặng Giấy khen vì có thành tích cứu người trong đợt mưa lũ từ ngày 21/10/2016 nên hình phạt tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D là quá nghiêm khắc.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Khối lượng ma túy các bị cáo mua bán trái phép là đặc biệt lớn nên hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thanh Q và hình phạt tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Viết Hồng D là cần thiết đối với yêu cầu trừng trị, răn đe phòng ngừa chung nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Trần Thanh Q và bị cáo Nguyễn Viết Hồng D thừa nhận có hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định đó là khoảng tháng 06 năm 2021 Trần Thanh Q đã liên hệ với Trần Viết Q1 (sinh năm 1992, địa chỉ thường trú tại Việt Nam: 123 đường B, Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, hiện đang ở C liên bang Đ) để mua ma túy về Việt Nam bán kiếm lời. Cả hai thống nhất giá bán 100.000 đồng/01 viên thuốc lắc, khi mua về Trần Thanh Q bán lại với giá 140.000 đồng/01 viên thuốc lắc; nếu giao cho các đầu mối theo yêu cầu của Trần Viết Q1 thì mỗi viên thuốc lắc bị cáo Thanh Q sẽ được trả công 10.000 đồng. Tại Công hòa liên bang Đ, Trần Viết Q1 móc nối với bị cáo Nguyễn Viết Hồng D, trả công cho D để D trực tiếp đóng gói ma túy, thuốc lắc, giao cho Dịch vụ chuyển phát gửi về Việt Nam cho bị cáo Trần Thanh Q tại địa chỉ 63, H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Tính đến ngày 13/5/2022, Trần Thanh Q đã mua ma túy của Trần Viết Q1 03 lần và được Nguyễn Viết Hồng D thực hiện thành công 03 lần vận chuyển ma túy từ Đức về Việt Nam cho Trần Thanh Q, cụ thể:

*Lần thứ nhất:* Vào tháng 6/2021, theo yêu cầu của Trần Viết Q1, D đi qua nhà Viết Q1 tại Đức lấy thùng hàng bên trong chứa khoảng 2.000 viên ma túy thuốc lắc và mang ra Công ty chuyển phát hàng hóa gửi về Đà Nẵng cho Thanh

Q. Viết Quân trả công vận chuyển ma túy cho D 200 Euro (khoảng 5.000.000 đồng); sau khi nhận ma túy, Thanh Q bán hết và thanh toán tiền mua ma túy cho Viết Quân 190.000.000 đồng.

*Lần thứ hai:* Vào cuối tháng 12 năm 2021,với cách thức như lần 1, Viết Q1 nhờ D gửi 7.000 viên ma túy thuốc lắc và 50 gam ma túy Ketamin về cho Thanh Q bán lại; Viết Quân trả công vận chuyển ma túy cho D 1.000 Euro (khoảng 20.000.000 đồng); sau khi bán được một phần lớn ma túy, Thanh Q đã trả tiền mua ma túy cho Viết Q1 là 719.000.000 đồng, thu lợi bất chính 95.000.000 đồng.

*Lần thứ ba:* Vào ngày 17/4/2022, với cách thức như hai lần trước, Viết Q1 nhờ D gửi 7.500 viên ma túy thuốc lắc về Đà Nẵng cho Thanh Q, Viết Q1 trả công vận chuyển ma túy cho D 1.500 Euro (khoảng 30.000.000 đồng). Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 13/5/2022 tại F H, quận H, thành phố Đà Nẵng, khi Trần Viết T3 là người được Thanh Q nhờ xuống nhận thùng hàng (T3 không biết bên trong có ma túy) thì bị Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ 3.235,51 gam ma túy loại MDMA.

Ngoài ra, Thanh Q còn khai nhận ngoài việc mua ma túy của Viết Q1 tại Đức thì ngày 01/5/2022 Thanh Q còn liên hệ với thanh niên (không rõ lai lịch) mua 50 viên hồng phiến giá 3.000.000 đồng và 20 gam ma túy đá giá 10.000.000 đồng; sau khi mua xong, Thanh Q đã bán một ít cho thanh niên (không rõ lai lịch), số ma túy còn lại khi Công an khám xét thu giữ của bị cáo là 44 viên hồng phiến và 11,62 gam ma túy đá.

Tại kết luận giám định số 89/KLMT-KTHS ngày 20/5/2022, Phòng K Công an thành phố Đ kết luận toàn bộ số ma túy khi bị bắt quả tang và khám xét có tổng khối lượng 3.401,593gam (trong đó MDMA là 3.374,683gam, Methamphetamine là 15,48gam, Ketamine là 11,475 gam.)

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được toàn bộ số ma túy trong chuyến hàng lần thứ 3, một phần ma túy còn lại của chuyến hàng lần thứ 2 và một phần ma túy đá và hồng phiến còn lại (mà bị cáo Thanh Q khai mua của N thanh niên không rõ lai lịch tại khu vực cầu T, Đà Nẵng) để bán, nên bị cáo Trần Thanh Q phải chịu trách nhiệm về tất cả số ma túy bị thu giữ 3.401,593gam (trong đó MDMA là 3.374,683gam, Methamphetamine là 15,48gam, Ketamine là 11,475 gam); còn bị cáo Nguyễn Viết Hồng D biết rõ hàng mà Trần Viết Q1 thuê D giao Dịch vụ chuyển phát hàng hóa tại Đức gửi về Việt Nam cho Thanh Q là ma túy, biết rõ Thanh Q mua ma túy của Viết Q1 đưa về Việt Nam bán lại kiếm lời nên bị cáo D phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm giúp sức tính cực và D phải chịu trách nhiệm đối với tất cả số ma túy D đã gửi từ Đ về Việt Nam cho Thanh Quân với tổng khối lượng 3.386,113gam (trong đó MDMA là 3.374,638 gam, Ketamine là 11,475 gam). Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, với hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn như trên thì Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q và bị cáo Nguyễn Viết H D phạm vào "Tội mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thanh Q cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo Trần Thanh Q là người trực tiếp móc nối với Trần Viết Q1 đang ở Cộng hòa liên bang Đ để mua 03 lần với nhiều loại ma túy có tổng khối lượng 3.401,593 gam nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Thanh Q thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tự thú những lần phạm tội trước đó, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra; bị cáo có ông nội là Trần Quang D1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bà nội là Nguyễn Thị D2 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; ông ngoại là Đào Hữu N1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bà ngoại là Nguyễn Thị H1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và bác ruột là Đào Hữu T5 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Q được hưởng quy định tại các điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét, bị cáo Trần Thanh Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng khối lượng ma túy bị cáo Trần Thanh Q mua bán trái phép là đặc biệt lớn, ma túy không những hủy hoại giống nòi mà trực tiếp là nguồn gốc làm nảy sinh nhiều loại tội phạm trong xã hội nên nên hình phạt Tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thanh Q là cần thiết để trừng trị nói riêng, răn đe, phòng ngừa chung nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q cũng như đề nghị của Luật sư mà giữ nguyên hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Trần Thanh Q.

[3] Xét kháng cáo bị cáo Nguyễn Viết Hồng D và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo D cho rằng hình tù chung thân Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Bị cáo Nguyễn Viết Hồng D là người được Trần Viết Q1 thuê 03 lần đóng gói và chuyển ma túy từ Đ về Việt Nam cho bị cáo Trần Thanh Q để bán, nên bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú những lần phạm tội trước đó, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; ngoài ra, cha bị cáo D là ông Nguyễn Hồng P từ năm 2013 đến nay được các Bộ, B1, N2 từ Trung ương đến địa phương tặng nhiều Giấy khen, Bằng khen, Danh hiệu cao quý, 02 danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở do T6 Nhà nước tặng, 05 Bằng khen do Bộ T7 khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác dự trữ quốc gia, công tác xuất gạo cứu trợ; 01 Giấy khen vì có thành tích xất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức H2; 03 giấy khen vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do T6 Nhà nước tặng và nhiều lần hiến máu tình nguyện; ông nội bị cáo D là Nguyễn Viết D3 là Bác sỹ bệnh viện H3 có nhiều cống hiến cho ngành y, được Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền N Việt Nam tặng 05 Huân chương chiến sĩ giải phóng vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống Mỹ cứu nước; 01 Huy chương của Bộ Y vì sức khỏe nhân dân, huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; bà nội của

bị cáo D là Võ Thị X được tặng 02 Huân chương chiến sĩ giải phóng vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống Mỹ cứu nước, 01 Huy chương kháng chiến hạng nhất và hiện đang hưởng trợ cấp đối với người ảnh hưởng chất độc da cam, ông ngoại bị cáo D là Nguyễn Văn B2 được tặng 01 Huân chương kháng chiến hạng nhất, 01 Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng; bà N3 của bị cáo D là Nguyễn Thị C được tặng 01 Huân chương kháng chiến hạng nhì, Ban tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào " Ba sẵn sàng" và Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng; bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự, nhiều lần hiến máu tình nguyện và năm 2016 được UBND xã T tặng Giấy khen vì có thành tích cứu người trong đợt mưa lũ từ ngày 21/10/2016 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo D được hưởng theo quy định tại các điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét, bị cáo D có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ khi quyết định hình phạt. Xét khối lượng ma túy mà bị cáo D mua bán trái phép với vai trò đồng phạm giúp sức là đặc biệt lớn, ma túy không những hủy hoại giống nòi mà trực tiếp là nguồn gốc làm nảy sinh nhiều loại tội phạm trong xã hội nên hình phạt Tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D là cần thiết để trừng trị nói riêng, răn đe, phòng ngừa chung nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D cũng như đề nghị của Luật sư mà giữ nguyên hình phạt tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo D.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo Q và bị cáo D kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh Q và bị cáo Nguyễn Viết Hồng D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh Q và Nguyễn Viết Hồng D phạm *"Tội mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thanh Q **"Tử hình"** về *"Tội mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 4 Điều 329, điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án và tuyên bố trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 14/9/2023, bị cáo Trần Thanh Q có quyền làm đơn gửi Chủ tịch N4 xin ân giảm án tử hình.

3. Áp dụng điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Viết Hồng D **"Tù chung thân"** về *"Tội mua bán trái phép chất ma túy",* thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Viết Hồng D số tiền 30.000.000 đồng.

Các quyết định khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Trần Thanh Q và bị cáo Nguyễn Viết Hồng D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Giám đốc kiểm tra I, kèm hồ sơ vụ án);
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Bị cáo (gửi qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Phòng HC-TP; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Kim Nhân**